

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: *16/01* /RHMTW-ĐVMS

V/v mời chào giá cung cấp dịch vụ cho thuê 06 tháng
dịch vụ cung cấp thiết bị tường lửa và bộ lưu điện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp.

Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh đang có nhu cầu tìm đơn vị cung cấp dịch vụ cho thuê 06 tháng dịch vụ cung cấp thiết bị tường lửa và bộ lưu điện. Để có cơ sở lập kế hoạch, Bệnh viện kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm, vui lòng gửi bảng chào giá cho Bệnh viện, chi tiết như sau:

1. Danh mục mời chào giá: Cung cấp dịch vụ cho thuê 06 tháng dịch vụ cung cấp thiết bị tường lửa và bộ lưu điện (*đính kèm phụ lục 01,02*).

2. Nội dung của báo giá: Bản gốc báo giá được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu.

3. Yêu cầu về giá chào: (*đính kèm phụ lục 02*).

- Giá đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đơn vị chào giá cung cấp Hợp đồng cung cấp dịch vụ tương tự (nếu có).

4. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 90 ngày tính từ ngày ghi trên bảng báo giá.

5. Thời gian nhận hồ sơ báo giá: Từ ngày ghi trên Thư mời chào giá đến trước 16 giờ 00 ngày 30 tháng 10 năm 2025.

6. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá:

- Đơn vị mua sắm - Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

- Địa chỉ: 201A Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028.3855.6732 (Nội bộ: 3308).

Rất mong các Đơn vị cung cấp tham gia báo giá để Bệnh viện làm cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c) ;
- Phòng QLCL (để đăng lên website BV);
- Đăng trên: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Lưu: VT, ĐVMS (M).



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC VÀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
Thuê 06 tháng dịch vụ cung cấp thiết bị tường lửa và bộ lưu điện
(Kèm theo thư mời chào giá số 161 /RHMTW ngày 20 / 01/2025)

Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thuê 06 tháng dịch vụ cung cấp thiết bị tường lửa và bộ lưu điện	Thiết bị tường lửa (Số lượng: 01) * Giấy phép bản quyền (license) tính năng bảo mật Kích hoạt các tính năng bảo mật nâng cao như: - TLS và DPI engine: Máy quét lưu lượng SSL/TLS và phân tích gói tin sâu. - IPS (Intrusion Prevention System): Phát hiện và ngăn chặn tấn công mạng. - ATP (Advanced Threat Protection): Chống lại các mối đe dọa nâng cao. - Security Heartbeat: Tích hợp giữa firewall và endpoint để phát hiện máy bị xâm nhập. - Reporting: Báo cáo nâng cao chuyên biệt về bảo mật mạng. * Thông số phần cứng - Storage (Lưu trữ): 2 ổ SSD chuẩn SATA-III, dung lượng tối thiểu 240 GB, hỗ trợ RAID-1 phần mềm, dùng lưu log và khu cách ly. - Ethernet interfaces (Cổng mạng): + 4 cổng GbE copper (1Gbps) + 4 cổng 2.5 GbE copper + 4 cổng SFP+ 10 GbE fiber (cho uplink tốc độ cao) - Bypass port pairs: 2 cặp cổng hỗ trợ Bypass Mode, đảm bảo đường truyền không gián đoạn nếu firewall lỗi. - Management Ports(cổng mạng được sử dụng để quản lý và giám sát các thiết bị mạng): + 1 cổng RJ45 MGMT	Gói	01	Nguồn thu sự nghiệp

		+ 1 cổng COM RJ45 + 1 cổng Micro-USB - Các cổng I/O khác: + 2 x USB 3.0 + 1 x USB 2.0 - Khe cắm module tùy chọn (02 khe cắm) tương thích: + 8 x GbE copper + 8 x GbE SFP fiber + 4 x 10 GbE SFP+ fiber + 4 x GbE copper Bypass (2 cặp) + 4 x GbE PoE+ + 4 x 2.5 GbE PoE - Nguồn cấp: PSU kép dự phòng, hot-swappable. * Thông số hiệu năng thiết bị - Firewall Throughput: 80,000 Mbps (Bảng thông tối đa firewall khi không bật các tính năng bảo mật nâng cao) - Firewall IMIX: 37,000 Mbps (Hiệu suất thực tế trong môi trường hỗn hợp) - Firewall Latency: 4 Micro giây (Độ trễ xử lý gói tin) - IPS Throughput: 36,500 Mbps (Tốc độ khi bật chức năng phát hiện xâm nhập) - Threat Protection Throughput: 8,650 Mbps (Khi bật đầy đủ các tính năng bảo mật như IPS + AV + ATP) - Concurrent Connections: 17,200,000 (Số lượng kết nối đồng thời tối đa) - New Connections/sec: 450,000 (Số lượng kết nối mới xử lý mỗi giây) - SSL/TLS Inspection: 10,600 Mbps (Tốc độ xử lý lưu lượng SSL/TLS được giải mã) - SSL Concurrent Connections: 276,480 (Số kết nối SSL được xử lý song song)			
--	--	--	--	--	--

	Bộ lưu điện (Số lượng: 01) - Công suất tối đa: 10000VA / 10000W (10kW) - Thời gian lưu điện cho các thiết bị trong phạm vi: + Công suất điện tải dưới 4kW: 30 - 45 phút + Công suất điện tải từ 7kW - 9kW: 10 - 15 phút - Chức năng: ổn áp, ổn tần tự động, chống xung, lọc nhiễu, chống sét lan truyền... - Công nghệ: Online (công nghệ chuyển đổi kép sử dụng bộ chỉnh lưu và bộ biến tần để cung cấp nguồn điện liên tục và ổn định cho thiết bị, ngay cả khi mất điện hoặc điện lưới không ổn định) - Công nghệ DSP: khả năng tính toán nhanh với mạch điều khiển (giúp nâng cao độ ổn định) - Cổng USB kết nối phần mềm quản lý và theo dõi hoạt động UPS. - Card mạng SNMP: cho phép quản lý UPS từ xa bằng cách kết nối mạng. - Hệ số công suất đầu ra (PF=1) cho công suất thực nhiều hơn. - Nguồn điện vào: 220V (110V ~ 288Vac) - Nguồn điện ra: 220V/230V/240VAC - Tần số nguồn ra: 50/60Hz - Dạng sóng: Sóng Sine chuẩn - Khả năng chịu quá tải: 102% ~ 110% trong vòng 10 phút ; 110% ~ 125% trong vòng 1 phút. - Thời gian chuyển mạch: 0ms - Cấp điện nguồn ra: Hộp đấu dây (Terminal block) -Ắc quy: 16x12V/9AH (ắc quy khô, kín khí, không cần bảo dưỡng) - Thời gian nạp điện cho ắc quy: tối đa 8 giờ phải đáp ứng nạp được 90% dung lượng bình			
--	---	--	--	--

	- Hiệu suất: $\geq 94\%$ (100% tải) ; $\geq 98\%$ (Eco mode) - Cổng giao tiếp: USB/RS232/RS485/dry contacts/SNMP - Nhiệt độ môi trường hoạt động: 0oC ~ 40oC - Độ ẩm môi trường hoạt động: 0 ~ 95% Không kết tụ hơi nước - Độ ồn khi máy hoạt động: $\leq 55\text{dB}$			
	* Dịch vụ triển khai - Giao, lắp đặt, thu hồi thiết bị tại Bệnh viện. - Lắp đặt, đấu nối hoàn chỉnh thiết bị tường lửa và Bộ lưu điện tại phòng máy chủ của Bệnh viện. - Triển khai thiết bị tường lửa; thiết lập chính sách bảo mật; tư vấn mô hình hoạt động phù hợp với hạ tầng mạng của Bệnh viện. - Cài đặt và cấu hình để theo dõi UPS (qua LAN). - Hướng dẫn sử dụng cơ bản và quy trình vận hành. - Bàn giao đầy đủ tài liệu kỹ thuật, sơ đồ kết nối, bản sao cấu hình. - Hỗ trợ kỹ thuật 24/7. - Phương tiện hỗ trợ kỹ thuật: Điều khiển thiết bị từ xa; hỗ trợ xử lý thông qua điện thoại, email; Đối với các sự cố không khắc phục được bằng các phương tiện nêu trên thì nhà cung cấp thực hiện xử lý tại Bệnh viện. - Thay thế thiết bị lỗi trong vòng 8–24 giờ (hoặc cung cấp thiết bị dự phòng) - Bảo trì định kỳ: 1 tháng/lần - Thuê trọn gói: 06 tháng			

./.

PHỤ LỤC 2: BẢNG BÁO GIÁ

(Kèm theo thư mời chào giá số 1601/RHMTW ngày 20 / 10 / 2025)

[Thông tin Công ty,

mã số thuế, địa chỉ]

BẢNG BÁO GIÁ DỊCH VỤ TƯ VẤN ĐẦU THẦU

Kính gửi: Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương TP. Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi [Tên đơn vị] báo giá như sau:

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (Cột 5 x 6) (đ)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	
	...				
Tổng cộng giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)					

Thành tiền bằng chữ:

1. Ghi chú: Giá trọn gói cho một hệ thống hoàn thiện, không phát sinh thêm bất kỳ chi phí nào ngoài hợp đồng bao gồm thuế VAT.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày kể từ ngày báo giá.

3. Chúng tôi cam kết:

- KHÔNG đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các hồ sơ tương đương; KHÔNG thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các sản phẩm trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Đại diện công ty

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]